

Số: /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Trần Thị Liêng, địa chỉ 16, 18 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), Phường 8

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi, diêm nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy định bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 5750/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), Phường 8;

Căn cứ Công văn số 2416/UBND-VP ngày 14/3/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc điều chỉnh hệ tọa độ tim tuyến dự án Cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), Phường 8;

Căn cứ Kế hoạch số 1097/KH-UBND ngày 08/02/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất, điều tra khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), Phường 8;

Căn cứ Thông báo số 1967, 1968/TB-UBND ngày 07/3/2022 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), Phường 8;

Căn cứ Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), Phường 8;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 80,1m² đất tại Phường 8 do ông (bà) Trần Thị Liêng đang sử dụng để đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), Phường 8;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 12 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), Phường 8.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Trần Thị Liêng, địa chỉ 16, 18 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường Chu Mạnh Trinh (đoạn từ Lê Phụng Hiểu đến Lê Hồng Phong), Phường 8, với nội dung như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 1.754.682.304 đồng
(Một tỷ, bảy trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm lẻ bốn đồng)

TT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	HỆ SỐ	THÀNH TIỀN (VNĐ)
5	Ông (bà) Trần Thị Liêng					1.754.682.304
Địa chỉ thường trú: 261/9 Trần Hưng Đạo, Cô Giang, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh						
Địa chỉ nơi thu hồi đất: 16+18 Chu Mạnh Trinh, phường 8, thành phố Vũng Tàu						
	DT đất thu hồi:	m2	80,10	thuộc thửa 166/1, 166, 168, tờ bản đồ THĐ		
	DT đất bồi thường:	m2	80,10			
Nguồn gốc: Tổng diện tích 80,1m2 đất thu hồi gồm: + 57,10m2 đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 235, tờ số 35 (lô B) và 23,0m2 đất ở thuộc thửa đất số 236, tờ số 35 (lô A), thuộc diện tích được công nhận cho bà Trần Thị Liêng tại Bản án số 276/2019/DS-PT ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.						
A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất:						1.687.635.200
	Đất ở (vị trí 1, đường loại 3, đường Chu Mạnh Trinh)	m2	23,00	48.743.000	1,00	1.121.089.000
	Đất nông nghiệp (vị trí 1, đường loại 3, đường Chu Mạnh Trinh)	m2	57,10	9.922.000	1,00	566.546.200
(theo Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND Tỉnh)						
B/ Bồi thường hoa màu, cây trái:						2.579.300
	Mận A	cây	2,00	453.000	1,00	906.000
	Măng cầu 2 năm	cây	2,00	76.000	1,00	152.000
	Phát tài đường kính 5cm (>1m)	cây	5,00	40.000	1,00	200.000
	Phát tài đường kính 20cm (>1m)	cây	3,00	40.000	1,00	120.000

	Bàng đường kính 2cm	cây	1,00	5.300	1,00	5.300
	Xương rồng (7cm)	cây	3,00	50.000	1,00	150.000
	Bưởi 3 năm	cây	1,00	336.000	1,00	336.000
	Bông trang đường kính 3cm	cây	2,00	30.000	1,00	60.000
	Nguyệt quế đường kính 2cm	cây	5,00	30.000	1,00	150.000
	Hoa sứ đường kính 20cm	cây	2,00	200.000	1,00	400.000
	Cây sanh đường kính 5cm	cây	2,00	50.000	1,00	100.000
C/ Bồi thường nhà, vật kiến trúc:						0
	Sân xi măng trước công (1,5 x 3,5)m	<i>Không bồi thường do xây dựng trên lề đường giao thông, ngoài phần đất thu hồi (theo Điều 92 Luật Đất đai năm 2013)</i>				
D/ Các khoản bồi thường khác:						0
	Không					
Đ/ Hỗ trợ 100% giá trị vật kiến trúc xây dựng năm 2001:						64.067.804
*Thửa thu hồi 168:						
Tường xây gạch (2,3 x 1,9)m + (4,0 x 1,9)m, trên có khung sắt cao 0,6m						
	+ Phần cao 1m	md	6,30	612.000	1,00	3.855.600
	+ Phần cao trên 1m (6,3 x 1,5) m	m ²	9,45	30.000	1,00	283.500
	Cổng sắt (2,6 x 2,4)m	m ²	6,24	300.000	1,00	1.872.000
Trụ cổng (0,5 x 0,5 x 2,5)m, có lõi BTCT x 02 trụ						
	+ Phần xây gạch [(0,5 x 0,5 x 2,5) - (0,2 x 0,2 x 2,5)]m x 2 trụ	m ³	1,050	3.694.000	1,00	3.878.700
	+ Lõi BTCT (0,2 x 0,2 x 2,5)m x 2 lõi	m ³	0,200	5.932.000	1,00	1.186.400
	Sân gạch tàu (5,8 x 3,97)m	m ²	23,03	314.000	1,00	7.230.164
	Trụ sắt phi 8cm, cao 5m: 01 trụ	trụ	1,00	483.000	1,00	483.000
	Khung sắt (5,0 x 0,5)m	m ²	2,50	30.000	1,00	75.000
	Bồn bông xây gạch (5,0 x 0,2 x 0,1)m	m ³	0,10	3.694.000	1,00	369.400
*Thửa thu hồi 166:						
Tường xây gạch sơn nước (4,0 + 4,3) x cao 2,2]m						
	+ Phần cao 2m	md	8,30	1.116.000	1,00	9.262.800
	+ Phần cao trên 2m (8,3 x 0,2)m	m ²	1,66	50.000	1,00	83.000
	+ Phần sơn nước (8,3 x 2,2)m x 2 mặt	m ²	36,52	121.000	1,00	4.418.920
	Khung sắt (8,3 x 0,4)m	m ²	3,32	30.000	1,00	99.600

	Tường xây gạch sơn nước (8,0 x cao 2,2)m, trên có đồ bê tông dày 0,2m, dán ngói					
	+ Phần cao 2m	md	8,00	1.116.000	1,00	8.928.000
	+ Phần cao trên 2m (8,0 x 0,2)m	m ²	1,60	50.000	1,00	80.000
	+ Phần sơn nước (8,0 x 2,2)m x 2 mặt	m ²	35,20	121.000	1,00	4.259.200
	+ Phần BTCT (8,0 x 0,2 x 0,1)m	m ³	0,16	4.852.000	1,00	776.320
	+ Phần dán ngói (8,0 x 0,2)m	m ²	1,60	398.000	1,00	636.800
	Cổng sắt (2,9 x 2,9)m	m ²	8,41	300.000	1,00	2.523.000
	Trụ công (0,5 x 0,5 x 3,0)m, có lõi BTCT x 02 trụ					
	+ Phần xây gạch [(0,5 x 0,5 x 3,0) - (0,2 x 0,2 x 3,0)]m x 2 trụ	m ³	1,260	3.694.000	1,00	4.654.440
	+ Lõi BTCT (0,2 x 0,2 x 3,0)m x 2 lõi	m ³	0,240	5.932.000	1,00	1.423.680
	Rào khung sắt lưới B40 (10 x 2,0)m	m ²	20,00	30.000	1,00	600.000
	Nền gạch tàu (3,3 x 4,0)m	m ²	13,20	314.000	1,00	4.144.800
	Bồn bông xây gạch (7,5 x 0,3 x 0,1)m, có ốp đá chẻ mặt ngoài					
	+ Phần xây gạch (7,5 x 0,3 x 0,1)m	m ³	0,225	3.694.000	1,00	831.150
	+ Phần ốp đá chẻ (7,5 x 0,3)m	m ²	2,25	393.000	1,00	884.250
	Nền bê tông (0,9 x 1,4)m	m ²	1,26	288.000	1,00	362.880
	Tường gạch (1,2 x 1,0)m	md	1,20	721.000	1,00	865.200
	E/ Các khoản hỗ trợ khác:					400.000
	Đồng hồ nước (di dời)	cái	1,00	400.000	1,00	400.000
	G/ Tái định cư:					
	Không					
	H/ Truy thu thuế:					
	Không					

2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Ngân sách nhà nước, do Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 chuyên toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố thực hiện tổ chức chi trả tiền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND Phường 8; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 2 giao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến ông (bà) Trần Thị Liên và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu chủ trì phối hợp cùng Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 2 (chủ đầu tư) và UBND Phường 8

tiền hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Trần Thị Liêng theo Điều 1 của Quyết định này.

Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 2 có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Trường hợp ông (bà) Trần Thị Liêng không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo thông báo (thư mời) nhận tiền thì Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chủ đầu tư không phải trả tiền lãi suất do người sử dụng đất chậm nhận tiền chi trả.

3. Ông (bà) Trần Thị Liêng có trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất thu hồi đúng thời hạn và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu quản lý theo quy định; đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận QSD đất hoặc giấy tờ liên quan cho Trung tâm Phát triển quỹ đất chuyên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu chỉnh lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được Quyết định này, nếu chưa đồng ý với Quyết định thì ông (bà) Trần Thị Liêng được quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Trong khi chờ kết quả giải quyết khiếu nại, khởi kiện của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị ông (bà) Trần Thị Liêng chấp hành việc bàn giao đất theo khoản 3, Điều 2 của Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu; Chủ tịch UBND Phường 8; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 2; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân liên quan và ông (bà) Trần Thị Liêng căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND TPVT;
- Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Thụy